

Số: 5270/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2023

V/v thuế chống bán phá giá

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh vướng mắc của một số đơn vị trong việc thực hiện Quyết định số 1991/QĐ-BCT ngày 30/9/2022 của Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm bàn, ghế từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa nhập khẩu vào Việt Nam; Quyết định số 235/QĐ-BCT 13/02/2023 của Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) chính thức đối với một số sản phẩm bàn, ghế từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa nhập khẩu vào Việt Nam.

Để xử lý vướng mắc, Tổng cục Hải quan có công văn số 4963/TCHQ-TXNK ngày 22/11/2022; công văn số 1748/TXNK-CST ngày 01/3/2023 đề nghị Cục Phòng vệ thương mại báo cáo Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện 02 quyết định nêu trên. Ngày 12/7/2023, Cục Phòng vệ thương mại có công văn số 524/PVTM-P1 hướng dẫn vướng mắc thực hiện Quyết định số 235/QĐ-BCT, theo đó:

1. Về xác định đối tượng loại trừ khỏi phạm vi áp dụng thuế CBPG chính thức đối với sản phẩm bàn, ghế.

Tại điểm a mục 1.1 trong Thông báo ban hành kèm Quyết định số 235/QĐ-BCT (sau đây được gọi là Thông báo) đã mô tả chi tiết về phạm vi sản phẩm bàn bị áp dụng thuế CBPG chính thức. Mô tả hàng hóa tại điểm b mục 1.1 chỉ dẫn chiếu lại mô tả hàng hóa trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tương ứng với mã HS của sản phẩm bàn bị áp dụng thuế CBPG chính thức để đảm bảo tính chính xác của mã HS được đưa ra trong Quyết định.

Tương tự, tại điểm a mục 1.2 trong Thông báo đã mô tả chi tiết về phạm vi sản phẩm ghế bị áp dụng thuế CBPG chính thức. Mô tả hàng hóa tại điểm b mục 1.2 chỉ dẫn chiếu lại mô tả hàng hóa trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tương ứng với mã HS của sản phẩm ghế bị áp dụng thuế CBPG chính thức để đảm bảo tính chính xác của mã HS được đưa ra trong Quyết định.

Do đó, khi xác định đối tượng loại trừ khỏi phạm vi áp dụng thuế CBPG chính thức đối với sản phẩm bàn, ghế, yêu cầu các đơn vị căn cứ theo mô tả phạm vi sản phẩm tại điểm a mục 1.1 (đối với sản phẩm bàn); điểm a mục 1.2 (đối với sản phẩm ghế) và nhóm hàng hóa được loại trừ áp dụng thuế CBPG chính thức quy định tại điểm c mục 1.1 (đối với sản phẩm bàn); điểm c mục 1.2 (đối với sản phẩm ghế) Thông báo ban hành kèm Quyết định số 235/QĐ-BCT.

2. Về việc xác định đối tượng áp dụng thuế CBPG tạm thời theo Quyết định 1991/QĐ-BCT

Điểm a mục 1.1 trong Thông báo ban hành kèm Quyết định 1991/QĐ-BCT mô tả chi tiết về phạm vi sản phẩm bàn bị áp dụng thuế CBPG tạm thời như sau:

“Sản phẩm bàn bị áp dụng thuế CBPG tạm thời là bàn ở dạng đã lắp ghép hoàn chỉnh hoặc đóng gói như các bộ phận bàn đi kèm với nhau để lắp ghép tại chỗ...”

Điểm a mục 1.2 trong Thông báo ban hành kèm Quyết định 1991/QĐ-BCT mô tả chi tiết về phạm vi sản phẩm ghế bị áp dụng thuế CBPG tạm thời như sau:

“Sản phẩm ghế bị áp dụng thuế CBPG tạm thời là ghế quay hoặc không quay, có thể điều chỉnh độ cao hoặc không thể điều chỉnh độ cao, có thể ngả hoặc không thể ngả, có thể hoặc không thể chuyển thành giường, ở dạng lắp ghép hoàn chỉnh hoặc đóng gói như các bộ phận ghế đi kèm với nhau để lắp ghép tại chỗ...”

Theo đó, chỉ có sản phẩm bàn, ghế ở dạng lắp ghép hoàn chỉnh hoặc đóng gói như các bộ phận đi kèm với nhau để lắp ghép tại chỗ mới thuộc đối tượng áp dụng biện pháp CBPG tạm thời. Các hàng hóa nhập khẩu là bộ phận của bàn, ghế được xác định không đi kèm với nhau để lắp ghép tại chỗ cho dù được phân loại vào các mã HS 9401.90.40, 9401.90.92, 9401.90.99, 9403.90.90 không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp CBPG tạm thời.

Về việc xác định hàng hóa là sản phẩm bàn, ghế ở dạng lắp ghép hoàn chỉnh hoặc đóng gói như các bộ phận đi kèm với nhau để lắp ghép tại chỗ đề nghị các đơn vị căn cứ Chú giải Quy tắc 2 (a) (Các mặt hàng ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời) ban hành kèm theo Phụ lục II Sáu Quy tắc tổng quát - giải thích việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (HS) của Tổ chức Hải quan thế giới để xác định mặt hàng, theo đó:

Hàng hóa hoàn chỉnh hoặc hoàn thiện ở dạng chưa lắp ráp hoặc dạng tháo rời được phân loại cùng nhóm với hàng hóa đã lắp ráp. Hàng hóa thường ở dạng này do yêu cầu hoặc sự thuận tiện cho việc đóng gói, xếp dỡ hoặc vận chuyển.

Theo mục đích của Quy tắc này, “hàng hóa ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời” là những hàng hóa mà bộ phận của chúng sẽ được lắp ráp lại với nhau bằng các dụng cụ lắp ráp (vít, bu-lông, đai ốc, ê -cu, ...), hoặc ghép bằng đinh tán hoặc bằng cách hàn lại, **với điều kiện** những hoạt động này chỉ đơn thuần là lắp ráp.

Không tính đến sự phức tạp của phương pháp lắp ráp. Tuy nhiên, các bộ phận cấu thành không phải trải qua bất cứ quá trình gia công nào khác để sản phẩm trở thành dạng hoàn thiện.

Những bộ phận chưa lắp ráp thừa ra về số lượng theo yêu cầu để hoàn thiện một mặt hàng thì sẽ được phân loại riêng.

* Đối với các mã HS 9401.90.40, 9401.90.92, 9401.90.99, 9403.90.90 thuộc phân nhóm “bộ phận” của bàn, ghế được nêu tại Quyết định 1991/QĐ-BCT ngày 20/9/2022 của Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế CBPG tạm thời đối với một số sản phẩm bàn, ghế từ Ma-lai-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, hiện nay tại Quyết định số 235/QĐ-BCT ngày 13/2/2023 của Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế CBPG chính thức đã được đưa ra khỏi Thông báo ban hành kèm theo Quyết định.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết để thực hiện theo đúng hướng dẫn tại công văn số 524/PVTM-P1 ngày 12/7/2023 của Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục PVTM - Bộ Công Thương (để p/h);
- Lưu: VT, TXNK-CST (03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Hoàng Việt Cường

